

Số: 44/KH-THTA

Long Biên, ngày 25 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số
Năm học 2024-2025

Thực hiện Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số điển hình tại các cơ quan nhà nước Thành phố;

Thực hiện Công văn số 3034/SGDĐT-CNTT-KHCN ngày 04/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Thực hiện Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND quận Long Biên về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá trường đạt mô hình Trường học chuyển đổi số trong các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận Long Biên;

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-PGDĐT ngày 20/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên về xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Thanh Am xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai việc chuyển đổi số trong nhà trường đồng bộ, an toàn, hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/02/2024; Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 25/KH-PGDĐT ngày 20/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên về xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2024-2025.

- Tiếp tục hoàn thiện các ứng dụng CNTT chuyên ngành, thực hiện kết nối, cung cấp dữ liệu với cơ sở dữ liệu Ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, tạo nền tảng kết nối dữ liệu của quận, Thành phố.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường; phát triển kho học liệu số toàn Ngành như ngân hàng câu hỏi trực tuyến, kho bài

giảng e-learning, kho học liệu các bài giảng đạt giải cao tại các cuộc thi, hội thi, tập trung khai thác hiệu quả kho học liệu số dùng chung toàn ngành;

- Đảm bảo hạ tầng kết nối của các đơn vị triển khai theo mô hình bảo mật 4 lớp, chuyên đổi sử dụng IPv6 cho các hệ thống thông tin chuyên ngành

II. CHỈ TIÊU

- 100% giáo viên, nhân viên có chữ ký số cá nhân tiến tới mục tiêu quản lý chuyên môn không sử dụng giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của nhà trường.

- Xây dựng hệ thống điểm danh học sinh qua hệ thống nhận diện khuôn mặt AI kết nối hệ thống CDSL ngành.

- Thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu không dùng tiền mặt kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo và các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục thực hiện mô hình trường học chuyển đổi số, tự đánh giá theo Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 và đạt tiêu chí trường học chuyển đổi số;

- Tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong trường học theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT đạt mức 3 cả hai tiêu chí.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, bao gồm: quản lý tuyển sinh trực tuyến, quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, quản lý thông tin y tế, sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn và học bạ điện tử tích hợp chữ ký số.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức và tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng.

- Tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử của nhà trường theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Khai thác, cập nhật thông tin giáo viên, học sinh, Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT tại địa chỉ <https://hanoi.edu.vn> và <http://danhba.hanoi.edu.vn>.

- Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng

các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến; khai thác có hiệu quả các trang thiết bị CNTT đã được đầu tư;

- Thực hiện quản lý, điều hành theo tiêu chuẩn, tiêu chí quy định tại bộ tiêu chí đánh giá mô hình trường học chuyển đổi số.

- Thường xuyên cập nhật dữ liệu, văn bản, thông tin... trên cổng thông tin điện tử của nhà trường theo kế hoạch-nhiệm vụ năm học.

- Khai thác và sử dụng dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp.

2. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá

- Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường và đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT.

- Tổ chức cho giáo viên xây dựng học liệu số, mỗi GV có ít nhất 2 sản phẩm/tháng, gồm: (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học) và đăng tải trên kho học liệu của nhà trường.

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, trí tuệ nhân tạo AI, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện số (bao gồm phần mềm quản lý thư viện tích hợp kho học liệu số của đơn vị), chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện đánh giá định kỳ, khảo sát chất lượng học sinh hàng tháng trên hệ thống Hà Nội Study tại <https://study.hanoi.edu.vn> và ứng dụng truyền thông của ngành theo Công văn số 4427/SGDĐT-VP ngày 16/12/2020 về việc đơn đốc triển khai phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

3. Phát triển hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Tăng cường các nguồn lực đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ ứng dụng CNTT và dạy môn tin học một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

- Rà soát, tham mưu đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 3 theo Quyết định số 4725/QĐ-



BGDĐT ngày 30/12/2022). Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

- Khuyến khích sử dụng đồng thời nhiều đường truyền Internet của các nhà cung cấp khác nhau, kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến phổ biến, ưu tiên lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến. Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập - IPS,...) cho hệ thống mạng và phần mềm bản quyền cho máy tính của các đơn vị.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, có hồ sơ, sổ sách theo dõi. Phân công rõ trách nhiệm của cán bộ, GV, NV trong việc khai thác sử dụng và bảo quản máy tính. Bố trí nguồn kinh phí để duy tu, duy trì trang thiết bị theo qui định.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm thống kê và quản lý trường học trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.hanoi.edu.vn> đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Thông tư Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo trên nền tảng cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, gồm các phân hệ: quản lý tuyển sinh các lớp đầu cấp, quản lý thu phí không dùng tiền mặt; quản lý thư viện điện tử; kiểm định chất lượng giáo dục;

- Quản lý truyền thông giáo dục để mở rộng kết nối, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, ưu tiên các hình thức trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục;

- Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT;

- Tiếp tục triển khai hệ thống Quản lý học tập, ôn tập và kiểm tra trực tuyến cho học sinh phổ thông thành phố Hà Nội (Hanoi Study)

- Triển khai hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Thành phố Hà Nội; kênh tương tác iHanoi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT và triển khai tới CB, GV, NV toàn trường.
- Đưa việc học tập, ứng dụng CNTT của CB, GV, NV vào công tác đánh giá thi đua từng học kỳ và cả năm học.
- Tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn để nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT cho giáo viên, nhân viên trong nhà trường.
- Hàng tháng, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện mô hình THĐT, ứng dụng CNTT trong giảng dạy của giáo viên.

2. Các tổ chuyên môn

- Tham gia tập huấn đầy đủ các buổi bồi dưỡng CNTT.
- Xây dựng kế hoạch UDCNTT của tổ, đăng kí cụ thể chỉ tiêu, số lượng bài giảng điện tử, bài giảng E-learning dự thi cấp trường, quận, thành phố.
- Đưa việc học tập, ứng dụng CNTT của GV là một tiêu chí đánh giá trong tổ.
- 100% GV trong tổ đăng bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học hàng tuần lên cổng thông tin điện tử lớp 2; lịch báo giảng, kế hoạch dạy học, sổ sinh hoạt chuyên môn lên hồ sơ điện tử.
- Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng các phần mềm, khai thác, ứng dụng CNTT trong giảng dạy trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

3. Giáo viên tin học: chủ động hỗ trợ về kỹ thuật máy, tập huấn cho GV khi có phần mềm mới.

4. Các bộ phận khác: Thực hiện UDCNTT hàng ngày, thực hiện chế độ bảo dưỡng máy định kì, sử dụng bảo quản đúng cách đảm bảo độ bền của máy.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin – Chuyển đổi số của trường Tiểu học Thanh Am năm học 2024-2025, đề nghị các bộ phận thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT: để b/c;
- CB-GV-NV nhà trường: để t/h;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Thúy Vân